

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **85** /2021/HSST
Ngày 15 / 7 /2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Khắc Đồng**

2. Ông **Hà Hữu Bình**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày từ 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 25/6/2021 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN K, sinh ngày 08/10/1988 tại tỉnh Nam Định.

ĐKKHKT: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Hữu L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Con: có 02 (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021).

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Trần Mạnh C, sinh ngày 18/7/1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố T, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/12/1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Ông Bùi Đắc T, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

- Chị Khổng Thị C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

- Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, Hoàng Văn K (chỗ ở hiện nay: tổ 15, phường H, thành phố T, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT: xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N) trong khi đang dọn dẹp ở trước cửa hàng tạp hóa của gia đình thì nghe thấy chị Nguyễn Thị N (là vợ của K) đang cãi nhau với Trần Mạnh C (cùng trú tại tổ dân phố 15) về việc C đổ rác đối diện trước cửa hàng nhà mình, K ra nói C thì bà Bùi Thị Kim L (là mẹ vợ của K) ra can ngăn và C đi về.

Khoảng 05 phút sau, C đi xe mô tô đến trước cửa nhà K (mang theo 01 con dao, loại dao gọt hoa quả giấu trong người), lúc này phía trước cửa hàng nhà K có N, ông Bùi Khắc T (là bác vợ K) và bà L. C hỏi “*Nó đâu rồi*”, K từ trong nhà đi ra và xảy ra tranh cãi với C. C rút dao ra dọa và chửi “*Đ. mẹ mày*”, K nói “*Em có làm gì anh đâu*”, C lao về phía K có động tác đâm dao về hướng K nên K nhảy lùi về sau để tránh còn ông T cản C lại nói “*Tao xin mày*”, chị N hét to và kéo tay K bảo K “*vào nhà*”, C vừa nói “*Chúng mày cứ dọa ma bố mày*”, “*Mày thích chết không, Đ. mẹ mày*” vừa chỉ tay vào nhà K. Bà L và ông T can ngăn nên C cất dao phía sau lưng nhưng vẫn đứng chửi K. K được bà L và chị N đẩy vào trong nhà. Do bức xúc vì bị C chửi, K vào gian bếp trong nhà lấy 01 con dao (loại dao dùng để chặt xương) dài 55,5cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, có đầu nhọn (phần thân dao kim loại dài 36,5cm, chiều rộng nhất 5,5cm) chạy ra để chém C. Thấy K cầm dao chạy ra, bà L và ông T can ngăn nhưng K vẫn lao đến dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía đầu C nhưng không trúng. C tay phải cầm dao tiến về phía K, thì K lùi lại qua người bà L (lúc này bà L bị ngã nằm dưới nền xi măng) đồng thời chém với 01 nhát dao từ phải sang trái, từ sau ra trước về phía vùng đầu của C trong tư thế đang nhảy lùi về phía sau, trúng vào vùng thái dương đỉnh trái của C, sau khi va chạm dao tuột khỏi tay K rơi xuống đất văng ra. Sau đó K bỏ chạy, C cầm dao đuổi theo K được khoảng 20m thì đuổi kịp, C và K cùng ôm nhau vật lộn, trong quá trình này C dùng dao đâm làm K bị thương ở vùng sườn bên trái. Sau đó K vùng ra được bỏ chạy còn C được người nhà đưa đi bệnh viện. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Hoàng Văn K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang đầu thú.

Tại Kết luận giám định số 27/2021/TgT ngày 12/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Trần Mạnh C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đầu kích thước như mô tả: 02%;
- Vỡ xương vòm sọ chiều dài đường vỡ 5cm diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng: 11%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng: Chương 1; mục I; điểm 2.2; Chương 8; mục I; điểm 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 20/2021/TgT ngày 26/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Hoàng Văn K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng mạn sườn trái như mô tả: 01%

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích để lại sẹo vùng mạn sườn trái là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng: Chương 8; mục 1; điểm 1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

- Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 24/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Mẫu A1 gửi giám định bị giãn đoạn, không liên tục, không có dữ liệu hình ảnh từ thời điểm 09 giờ 49 phút 57 giây đến thời điểm 09 giờ 50 phút 00 giây ngày 15/02/2021 (theo thời gian hiển thị trên màn hình video).

Mẫu A2, A3 gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa, còn nguyên vẹn.

2. Đặc điểm về người, đồ vật, nội dung, tiến trình, diễn biến sự việc trong mẫu A2 gửi giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định.

Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 22 trang A4.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) con dao nhọn bằng kim loại màu trắng, chuôi gỗ, loại dao 01 lưỡi, có tổng chiều dài 55,5cm; bản và lưỡi dao dài 36,5cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 5,5cm, trên bản dao có khắc chữ “Đức Thắng KM23”, chuôi dao dài 18,5cm, phần sắt

nổi giữa chuôi dao và lưỡi dao dài 0,5cm, tại vị trí cuối chuôi dao có vùng mài xước lõm gỗ không rõ chiều hướng kích thước (6x3,5)cm;

- 01 (Một) áo phông dài tay, cổ tròn, màu vàng nhạt, có họa tiết chữ “CALAN” trước ngực. Mặt sau phía dưới bên trái áo có nhiều vết rách nham nhở, không xác định chiều hướng; vết cao nhất cách đường chỉ nách áo trái 2cm, cách gấu áo sau 16,5cm, vết thấp nhất cách đường chỉ nách áo trái 5cm, cách gấu áo 8cm;

- 01 (Một) chiếc mũ lưỡi trai màu xám, nhãn hiệu “BULLS”, phần mũ bao quanh đầu bên trái có vết rách, dài 6,5cm, điểm thấp nhất của vết rách cách đỉnh mũ 12cm, điểm cao nhất của vết rách cách đỉnh mũ 9cm, điểm thấp nhất của vết rách cách mép trái phần lưỡi trai 4,5cm.

Đối với 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) của Trần Văn C dùng để đe dọa và gây thương tích cho Hoàng Văn K. Quá trình điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh Trần Mạnh C yêu cầu bị cáo Hoàng Văn K bồi thường với tổng số tiền là 50.000.000đ, bao gồm các khoản tiền (chi phí khám chữa bệnh; tiền công mất thu nhập của bản thân; tiền công người chăm sóc; tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền mua thuốc tự điều trị sau khi ra viện...), bị cáo Hoàng Văn K đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho bị hại Trần Mạnh C số tiền 40.000.000đ, còn số tiền 10.000.000đ chưa bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội *Cố ý gây thương tích* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự*).

Tại phiên tòa, bị hại Trần Mạnh C có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị bệnh kéo dài, sức khỏe yếu nên không thể tham gia phiên tòa được. Đồng thời có gửi đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với nội dung: Gia đình bị cáo K đã bồi thường cho anh tổng số tiền là 50.000.000 đồng theo yêu cầu, anh nhất trí và không đề nghị bồi thường gì thêm cũng không khiếu nại khiếu kiện bất kỳ nội dung nào khác. Anh đề nghị HĐXX xem xét miễn giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn K được hưởng khoan hồng, hình phạt án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn K về tội Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 15/02/2021.

Về dân sự: Bị cáo Hoàng Văn K đã tác động nhờ vợ là chị Nguyễn Thị N đã thoả thuận và bồi thường xong cho bị hại Trần Mạnh C tổng số tiền 50.000.000 đồng, anh C không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao là hung khí gây án; 01 áo phông dài tay của bị cáo và 01 mũ lưỡi trai của bị hại.

Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng, bị cáo Hoàng Văn K nhất trí với luận tội của đại diện VKS, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo trình bày lời bào chữa: Do Trần Mạnh C có hành vi và nhiều lời nói xúc phạm bị cáo trước đông người đồng thời còn cầm dao tấn công bị cáo trước làm cho bị cáo bức xúc dẫn đến không làm chủ được hành vi của mình.

Lời nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và cùng vợ nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức trách, ghi biên bản trung thực, phản ánh đúng diễn biến tại phiên tòa.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh giám định; Kết luận giám định; Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, tại tổ 05, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang do mâu thuẫn, cãi nhau về việc đổ rác. Hoàng

Văn K, chỗ ở hiện nay tại tổ 15, phường H, thành phố T, tỉnh T (Nơi đăng ký HKTT tại xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N) đã có hành vi dùng 01 con dao (loại dao dùng để chặt xương) dài 55,5cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, có đầu nhọn (phần thân dao kim loại dài 36,5cm, chiều rộng nhất 5,5cm) chém vào vùng thái dương đỉnh trái của Trần Mạnh C (ở cùng tổ dân phố) gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% (*Mười ba phần trăm*).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn K ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; có bố để được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; người bị hại có một phần lỗi và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo K các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn K là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và có thể hòa giải được thông qua chính quyền địa phương nhưng đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao) chém vào vùng thái dương đỉnh trái của Trần Mạnh C gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% (*Mười ba phần trăm*). Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm*) là đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử bị cáo Hoàng Văn K mức án nghiêm minh tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ. Không có căn cứ cho bị cáo được miễn hình phạt hoặc được hưởng án treo theo đề nghị của người bị hại.

[5] Về hành vi của Trần Mạnh C gây thương tích làm tổn hại 01% (Một phần trăm) sức khỏe đối với Hoàng Văn K: Do K không đề nghị xử lý về hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử lý hành chính là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (Một) con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, xét thấy đây là hung khí bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 áo phong dài tay và 01 mũ lưỡi trai hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo Kiên và bị hại Trần Mạnh C không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn K đã tác động với gia đình bồi thường cho bị hại Trần Mạnh C tổng số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu, anh C nhất trí và không có yêu cầu nào khác về dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường cho người bị hại, chị Nguyễn Thị N khai là tiền bản thân chị đi vay nhưng chị không đề nghị bị cáo có nghĩa vụ gì về khoản tiền này, vì vậy HĐXX không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm giá ngạch theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Văn K** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/02/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại và 01 áo phong dài tay (của bị cáo Hoàng Văn K); 01 mũ lưỡi trai (của bị hại Trần Mạnh C) là tang vật của vụ án.

Tình tang vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 14/7/2021.

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Hoàng Văn K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Trần Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND TP (2 bản);
- Công an TPTQ;
- Chi cục THADS TPTQ;
- UBND phường Hưng Thành;
- UBND xã Giao Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng HSNVCAT;
- Hồ sơ vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Đội Cấn, TP Tuyên Quang, tỉnh TQ;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Hoàng Mạnh Tuấn